

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thông tin phải được công khai theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin thuộc trách nhiệm công bố của UBND phường An Hải

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG AN HẢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1659/QH-UBTVQH 15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Đà Nẵng năm 2025;

Căn cứ Luật tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường tại Tờ trình số /TTr-VP ngày tháng năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh mục thông tin phải được công khai theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin thuộc trách nhiệm công bố của UBND phường (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Hình thức, thời điểm công khai thông tin

Hình thức, thời điểm công khai thông tin được thực hiện theo quy định tại Điều 18 Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện

1. Văn phòng HĐND và UBND phường

- Tham mưu UBND phường thực hiện việc cập nhật, công khai thông tin theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

- Trực tiếp thực hiện việc cung cấp thông tin do UBND phường tạo ra theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Thủ trưởng các phòng, Trung tâm thuộc UBND phường có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND phường trong thực hiện việc cập nhật, công khai, cung cấp thông tin theo khoản 1 Điều này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Thủ trưởng các phòng, trung tâm thuộc UBND phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng (b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND phường (b/c);
- CT, các PCT. UBND phường;
- UBMTTQ Việt Nam phường;
- Các phòng, trung tâm thuộc UBND phường;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Công Thanh

DANH MỤC**Thông tin được công khai theo quy định tại Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin
thuộc trách nhiệm công khai của UBND phường An Hải**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2026
của Chủ tịch UBND phường An Hải)*

1. Văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND phường ban hành; văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung; thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc của UBND phường;

2. Thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của UBND phường;

3. Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; nội dung và kết quả trưng cầu dân ý, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND-UBND phường mà đưa ra lấy ý kiến Nhân dân theo quy định của pháp luật; đề án và dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính;

4. Chiến lược, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế của phường; quy hoạch ngành, lĩnh vực và phương thức, kết quả thực hiện; chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của UBND phường;

5. Thông tin về dự toán ngân sách Nhà nước; báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước; quyết toán ngân sách nhà nước; dự toán, tình hình thực hiện, quyết toán ngân sách đối với các chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn ngân sách nhà nước; thủ tục ngân sách nhà nước;

6. Thông tin về phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và nguồn viện trợ phi chính phủ theo quy định; thông tin về quản lý, sử dụng các khoản cứu trợ, trợ cấp xã hội; quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của Nhân dân, các loại quỹ;

7. Thông tin về danh mục dự án, chương trình đầu tư công, mua sắm công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công; thông tin về đấu thầu; thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giá đất; thu hồi đất; phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn phường;

8. Thông tin về hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn Nhà nước tại doanh nghiệp; báo cáo đánh giá kết quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp; báo cáo

giám sát tình hình thực hiện công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp và cơ quan nhà nước đại diện chủ sở hữu; thông tin về tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp nhà nước;

9. Thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có tác động tiêu cực đến sức khỏe, môi trường; kết luận kiểm tra, thanh tra, giám sát liên quan đến việc bảo vệ môi trường, sức khỏe của cộng đồng, an toàn thực phẩm, an toàn lao động;

10. Thông tin về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của UBND phường và của các ban, ngành chuyên môn trực thuộc UBND phường; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết các công việc của Nhân dân; nội quy, quy chế của UBND phường ban hành;

11. Báo cáo công tác định kỳ; báo cáo tài chính năm; thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý; cơ sở dữ liệu quốc gia ngành, lĩnh vực; thông tin về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; thông tin về danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học;

12. Danh mục thông tin phải công khai theo quy định tại điểm b, khoản 1 điều 34 của Luật này; tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử của cơ quan nhà nước hoặc người làm đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin;

13. Thông tin liên quan đến lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng;

14. Thông tin về thuế, phí, lệ phí;

15. Thông tin khác phải được công khai theo quy định của pháp luật.